



Làng Hồng

Xóm Hạ
Meyrac, Loubès Bernac
47120 Duras

LÁ THƯ THỨ BA
ngày 25.4.1984

Trong lá thư này, tôi xin báo cáo sơ lược về sinh hoạt của làng tại hai Xóm kể từ tháng chín năm 1983. Ngày 19.9.1983 việc xây dựng Tầng Kinh Lâu và Thiên Đường mới ở Xóm Thượng đã được bắt đầu. Nói xây dựng nhưng kỳ thật là cải biến và tu bổ bởi vì ngôi nhà là một ngôi nhà có sẵn. Ngôi nhà này làm bằng đá và hơn một trăm năm nay đã được dùng làm chuồng bò. Tuy vậy sau khi cải biến và tu bổ xong, nó là ngôi nhà sáng sủa và phong quang nhất ở Xóm Thượng. Phân bò và rơm đã lên cao tới gần một thước. Chúng tôi đã để ra hơn một tuần để lấy phân và rơm ra. Phân và rơm này đã và sẽ còn được dùng để bồi dưỡng cho đất trồng rau ở cả hai xóm. Tôi và Dũng đã để ra hai ngày để xịt nước rửa sạch các bức tường đá trước khi công việc tu bổ được bắt đầu. Ngày 22.9.1983, có thiền sư Zentatsu, viện trưởng các thiền viện San Francisco và Tassajara đến thăm và ở lại với thầy một tháng trên Xóm Thượng. Thầy có đưa bản dịch tiếng Anh của các truyện Tố, Hồng, Thiệu, Tùng và Cửa Tùng Đôi Cánh Gà cho vị thiền sư này đọc. Ông đã khóc khi đọc truyện Cửa Tùng. Hôm sinh nhật của bé Tâm tại Xóm Hạ, vị khách tăng này cũng được mời tới tham dự. Trong những đồ đạc bày ra trên chiếu, Chó Con đã chọn một cây viết bi và một cái gương soi mặt.

Ở Xóm Hạ có hai cây táo (pommiers) rất ngon và rất nhiều trái. Phải đợi đến giữa tháng chín, táo mới thật ngọt. Vị khách tăng Hoa Kỳ cho biết đây là loại táo ngon nhất mà ông đã được ăn. Rất tiếc phần đông dân làng không có mặt tại Xóm Hạ vào mùa táo chín. Chúng tôi hái táo để dành trong kho cát và ăn suốt mùa Đông.

Hôm hái nho ngày 1.10.1983 có nhiều dân làng từ Bordeaux về tham dự, phần lớn là các bạn trẻ. Bác Lagroye đã cho mượn hàng chục cái kéo, hàng chục chiếc giỏ đựng nho và còn lái xe kéo thùng đựng nho đi suốt ngày giữa các hàng nho nữa. Có nhiều hình chụp người hái nho rất đẹp, sẽ được lưu trữ trong tập ảnh của làng. Tất cả nho hái được đã nhờ bác Lagroye đem ép. Năm nay ép được bốn ngàn sáu trăm lít.

Nho ở Xóm Hạ có sẵn trên một mẫu và cũng gần già rồi. Thầy đề nghị một vài năm nữa nên nhỏ nho để

trồng thứ khác bởi vì trồng nho làm rượu, dù là rượu chát, cũng không phù hợp với con đường chánh nghiệp. Có thể dùng đất ấy để trồng nho loại để ăn hoặc trồng mận hay các thứ hoa màu khác.

Hưởng dương được gặt vào ngày 23.9.83 và bắt ngày 20.10.1983. Năm nay thiếu mưa cho nên số thu hoạch năm dưới mức trung bình. Hưởng dương gặt được 9.640 ký và bán được 30.524 Francs trong khi tiền phân và hạt giống, tiền gieo, tiền gặt... đã hết 24.080 F. Máy gieo và gặt hưởng dương làng không có nên phải thuê nhà thầu tới làm. Các nông dân trong vùng cũng đều làm như vậy nhưng họ thu hoạch nhiều hơn vì có kinh nghiệm hơn. Bắp thì khá hơn một chút. Năm nay làng gặt được 5.750 ký bắp và bán được 7.887 Francs trong khi tiền vốn là 2.800 F.

Ngày 14.10.1983, Xóm Hạ bán lúa cải và ngô cuối cùng của mùa thu.

Ngày 28.10.1983, nhà Xuất Bản Lá Bối nhân dịp phát hành cuốn Thiên Hành Yếu Chỉ đã gửi cho Làng một trăm cuốn. Ngày 5.11.83 cơ thư của Thầy gửi cho các cô giáo và thầy giáo làng, đề nghị quý vị này triệu tập hội nghị bàn về Giáo Dục Văn Hóa cho thiếu nhi vào mùa Xuân 1984. Mấy hôm sau Tý và Miêu cũng nhận được thư của Sư Ông nhắc học tiếng Việt và tập hát dân ca. Thiếu nhi làng Hồng mọi nơi cũng có nhận được lá thư này.

Ngày 25.12.1983 tại làng Hồng có đám cưới của anh Trung và chị Bích Nga. Nhân dịp, làng có thiết đãi thiền trà cho hơn bốn mươi vị tân khách. Chị Chơn Không có viết một bài về việc này. Vào dịp Tết Tây Dương lịch anh chị Thanh Thanh (Tiểu Ban Cứu Đói số 16) và gia đình có về thăm làng. Các thiếu nhi Thanh Trang, Thanh Tâm và Thanh Tuyên được ở chơi tại làng trên một tuần lễ. Thanh Tâm và Tý lại được dịp gặp nhau và cả hai được cô Chín dạy thêm cho Pháp văn và Toán. Bé Thanh Tuyên được Sư Ông mời minh họa cho sách Tý. Bé làm việc rất giỏi; mỗi ngày bé vẽ được từ sáu tới tám bức. Trước khi thăm làng, ba chị em bé đã đi hái lá suốt hai ngày liên tiếp cho một lâu đài ở Thụy Sĩ để lấy tiền phụ vào việc xây cất thiên đường và tầng kinh lâu.

Ngày 10.1.1984 có thầy Từ Mẫn từ Hoa Kỳ sang thăm và ở lại ăn Tết tại làng Hồng. Thầy Từ Mẫn ngày xưa đã là giám đốc thứ hai của nhà Xuất Bản Lá Bối tại Sài Gòn và giám đốc điều hành thứ ba của trường Thanh Niên Phụng Sự Xã Hội. Thầy Từ Mẫn có tham dự vào việc gói bánh chưng và canh bánh chưng tại Xóm Thượng ngày

23.1.1984. Thầy Từ Mẫn cũng đã giúp chúng tôi tĩa và uốn cãnh nho tại Xóm Hạ. Tý cũng tham dự vào việc gói bánh và sau khi đã được Sư Ông chỉ bảo, Tý đã tự tay gói được tám cái bánh bằng lá chuối và hai cái bằng lá dong. Đêm giao thừa có mặt cả anh Đỗ Trọng Lễ. Anh Lễ cư trú tại Xóm Thượng.

Ngày 15.3.1984 tại Xóm Thượng, mọi người ăn mừng cuốn TÝ mới ra đời. Hôm ấy là Ngày Làng Hồng (Ngày Quán Niệm) hằng tuần. (Tuần nào dân Xóm Hạ cũng làm Ngày Làng Hồng tại xóm Thượng. Có tụng giới, có thiền hành, hát ca dao và luyện thêm Pháp văn). Đặc biệt hôm này, mọi người đều có quà. Quà của tôi là tập bản thảo viết tay của cuốn Tý, viết thành ba tập. Quà của Tý là một bộ Tý hai cuốn được gói riêng bằng giấy hồng. Mọi người đều được tặng một bộ TÝ. Dũng đã mở trang chót của cuốn hai để đọc trước. Hôm đó không tụng giới cũng không đi kinh hành. Mọi người đọc truyện Tý, kể cả Thầy. Sách Tý là sách viết cho thiếu nhi, nhưng người lớn như chúng ta khi đọc cũng được thâm nhuần lợi lạc không phải là ít. Chính tả trong sách Tý rất được chú trọng. Ta có thể dùng Tý làm sách tập đọc cho thiếu nhi ở hải ngoại. Nội dung giáo dục của sách rất giàu có.

Từ giữa tháng ba trở đi hoa thủy tiên vàng nở đầy Pháp Thân Tạng. Tý và Miêu đã hái hoa để trang trí cả hai xóm.

Chó Con lớn rất mau. Giữa tháng ba nó đã đi chộp chuột. Tối tháng tư nó đã đi được. Có lần nó đã một mình leo hết cầu thang lên tận phòng Sư Ông ở Xóm Thượng.

Từ đầu tháng tư đã bắt đầu có người về làng để chuẩn bị dự hội nghị giáo dục. Hội nghị khai mạc sáng thứ bảy 7.4.1984 và bế mạc vào lúc hai giờ khuya ngày chủ nhật sau đó. Trong thời gian này các anh chị tác viên phụ trách các Tiểu Ban Giúp Trẻ Em Đói (vừa là giáo viên làng) nhân cơ hội được gặp nhau tại đây đã có một buổi họp để chia sẻ những kinh nghiệm và khó khăn trong việc gửi quà về cho trẻ em thiếu ăn tại các vùng Kinh Tế Mới hay các làng mạc xa.

Khuya ngày 7.4.84 có lễ thọ giới Tiếp Hiện của anh Đỗ Trọng Lễ và chị Lương Ngọc Ân. Tất cả mọi thành viên của hội nghị đều thức sớm để tham dự. Anh Lễ có pháp hiệu là Chơn Thuyên. Pháp hiệu của chị Ân là Chơn Quán. Mười giờ tối chủ nhật làng có thiết đãi thiền trà nhân dịp thọ giới của hai vị. Có hai thiếu nhi được mời tham dự: đó là Lê Hải Triều Âm và Đỗ Hạnh Đoàn.

Hội nghị được tổ chức ở Xóm Thượng. Ở đây bốn phòng tắm, bốn bồn rửa mặt và bốn cầu tiêu mới vừa được

thiết bị xong nên trong thời gian hội nghị không có vấn đề "đội chờ" như mùa Hè năm ngoái. Tại Xóm Hạ, việc xây củ xá và phòng vệ sinh đã được bắt đầu. Để giúp cho quỹ xây cất, nhà Lá Bối đã tặng cho làng 400 bộ TÝ để phát hành. Mỗi bộ giá 120 quan Pháp và khoảng từ 12 đến 50 quan tiền gửi (tùy địa phương cư trú của bạn). Vị nào có thể phát hành sách Tý xin cho chúng tôi biết, chúng tôi sẽ gửi sách tới.

Hội nghị Giáo Dục rất vui và rất thành công. Anh Chơn Thuyên sẽ có bài tường thuật văn tắt trong lá thư này.

Công việc đồng áng hiện giờ rất bề bộn. Lúa cải thứ hai mà cũng là lúa cuối của mùa Đông đã lên tuổi tốt. Lúa thứ nhất vì thiếu kinh nghiệm về việc bón phân trong nhà mặt trời nên không thành công, làm cả làng đều buồn. Làng đã gieo lúa mì từ hồi tháng chạp Dương lịch. Phân lớn đất đai canh tác đã được cày trong mùa đông trước khi băng giá đi qua. Hiện làng đang trang bị hệ thống tưới cho vườn rau. Hành và khoai tây đã được trồng. Chị Chơn Quán, chị Diễm Thanh và anh Quang ở Paris về đã tham dự một ngày vào việc trồng khoai. Hiện chúng tôi đang lo làm cỏ và bón phân cho mận. Tiên phân bón cho mỗi gốc mận độ ba quan.

Năm nay làng sẽ trồng đậu nành và bắp. Từ mùa Thu khu đất cạnh hồ nước đã được khai thông (drainage). Khu đất này sẽ được trồng đậu nành. Trước đây các nông gia tới trước đều đã liên tiếp thất bại vì khu đất này bị úng nước. Chi phí khai thông khu đất khá cao nhưng chúng tôi hy vọng sẽ được đền bù.

Khi quý vị nhận được lá thư này thì chỉ còn hơn hai tháng nữa là đến ngày làng mở cửa. Năm nay có nhiều sinh hoạt mới chắc là còn vui hơn năm ngoái. Xin quý vị ghi tên sớm để chúng tôi có thì giờ sắp đặt.

Chơn Lễ Lê Nguyên Thiệu



VỀ HỘI NGHỊ GIÁO DỤC THIẾU NHI
TẠI LÀNG HỒNG

Chơn Thuyên Đỗ Trọng Lễ

Sau bốn tháng chuẩn bị, gặp gỡ, nghiên cứu và sâu tâm tại địa phương mình, các thầy giáo và cô giáo Làng Hồng cùng với một số thân hữu của họ đã quy tụ về

làng Hồng để họp hội nghị về giáo dục thiếu nhi trong những ngày mùng 7 và 8 tháng 4 năm 1984. Trong thời gian hội nghị, chúng tôi làm việc và cư trú tại Xóm Thượng. Mấy ngày tiền hội nghị trời lạnh và mưa. Chúng tôi đã của củi và bó củi để đốt lò sưởi. Hai ngày hội nghị trời lại nắng tốt, rất đẹp. Hoa đào gai (aubépines) nở đầy bờ rừng Xóm Thượng. Không khí những ngày hội nghị rất thân ái. Các buổi họp rất thành công.

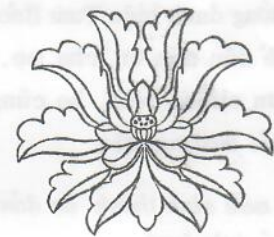
Trọn buổi sáng ngày 7.4.1984 đã được sử dụng để đàm luận về mục tiêu và phương pháp giáo dục thiếu nhi Việt Nam tại hải ngoại. Hình ảnh một thiếu niên A' Rập ở Les Minguettes (Lyon, Pháp) không có gốc rễ văn hóa A' Rập mà cũng không hòa đồng được với xã hội tây phương nên trở nên phóng thả và cuối cùng biến thành chống đối và phá phách; hình ảnh đó đã được nêu lên trước hội nghị. Đã bắt đầu có những thanh thiếu nhi Việt Nam đang đi tới hướng đó. Đời sống hối hả của xã hội Âu Mỹ hiện đang làm tan rã những giá trị cố hữu của gia đình Việt Nam. Cha mẹ đi làm, con cái đi học, mỗi người sống một thế giới riêng, không có giờ ăn cơm chung, không có cơ hội tâm tình và trao đổi, thậm chí không còn nói chuyện với nhau bằng tiếng Việt. Tình trạng này phải được cải biến. Những lớp học tiếng Việt và văn hóa Việt Nam tại địa phương tuy có giúp ích được không ít, nhưng vai trò văn hóa và nếp sống của phụ huynh thật là quan trọng vô cùng. Gây ý thức cho phụ huynh còn quan trọng hơn cả việc soạn thảo chương trình và tài liệu giáo dục. Mục đích của chúng ta trước hết là nhằm tới hạnh phúc của thiếu nhi (một người mất gốc rễ văn hóa dân tộc mà lại bị xã hội ở đây coi là kẻ lạ thì không thể sống hạnh phúc) và sau lại là bảo trì con người và tài năng Việt Nam cho cơ hội sẽ đến của đất nước và dân tộc. Bé Hạnh Đoàn (9 tuổi) đã đồng ý với Sư Ông là: một cô gái Việt Nam mà không biết nói tiếng Việt Nam, không biết viết và biết hát tiếng Việt Nam thì cũng như một bông sen không có hương thơm của bông sen mà lại có mùi bông lài. Một chàng trai Việt Nam cũng vậy.

Các buổi họp kế tiếp hoạch định chương trình văn hóa tối thiểu cho thiếu nhi; đọc, viết tiếng Việt, nghe và kể thần thoại và cổ tích dân tộc, hát dân ca, đọc sách, hành văn, viết thư. Chị Trinh và chị Hà thuyết trình về tài liệu và phương pháp dạy văn. Chị Trinh cũng trình bày kinh nghiệm dạy các em đã lớn mà không nói và đọc hay viết Việt ngữ. Anh Vũ thuyết trình về trò chơi và bài hát thiếu nhi Việt Nam. Anh Thư thuyết trình về các điệu vũ. Tôi thuyết trình về Sử Địa và Văn chương. Chị Thanh chiếu hàng trăm bức hình về phong cảnh và về các di tích văn hóa và lịch sử đất nước, các cảnh sinh hoạt từ thành thị đến thôn quê, từ xưa đến nay. Sau mỗi bài thuyết trình, hội nghị bàn cãi, góp ý, và bài

thuyết trình sẽ được ấn hành sau khi được bỏ tấc. Những tài liệu này sẽ được chia xẻ với các cá nhân và tổ chức thân hữu ngoài làng Hồng. Chúng tôi dự định sau mỗi năm áp dụng, chương trình sẽ được bỏ tấc thêm để mỗi ngày mỗi thêm hoàn hảo.

Trong buổi thảo luận về Vũ Cổ Truyền, hội nghị đã dừng lại rất lâu để bàn luận về nhu yếu hướng dẫn thiếu nhi vượt lên cái nhìn tranh chấp phe phái để thấy được người Việt Nam qua những nhãn hiệu và lập trường khác nhau.

Buổi thiền trà tối hôm 8.4.1984 đã bế mạc hội nghị trong tinh thần rất thân ái. Đây là hội nghị về giáo dục cho thiếu nhi, và tuy thiếu nhi chưa được thâm nhập công tác giáo dục, người lớn đã học được rất nhiều trong lúc nghiên cứu, sưu tầm, suy nghĩ và nhất là kết chặt được mỗi đồng tâm. Tinh thần tương thân tương ái sẽ đưa chúng ta đi xa. Những giờ thiền hành làm cho mọi người lắng lòng lại, và kết quả của sự làm việc chung nhờ đó càng thêm rạng rỡ.



TỔ TIÊN, DÒNG HỌ VÀ HẠNH PHÚC LÚA ĐÔI

Chơn Không Cao Ngọc Phượng

Hôn lễ của các bạn Nguyễn thị Bích Nga và Nguyễn Hữu Trung được cử hành tại Xóm Thượng ngày 25.12.1983. Chị Bích Nga là người phụ trách tiểu ban thứ 3 của Ủy Ban Giúp Trẻ Em Đói. Đáng lý lễ này đã được cử hành tại Xóm Hạ nhưng vì thiên đường Xóm Hạ lớn quá mà lại chưa có hệ thống sưởi nên thiên đường Xóm Thượng đã được chọn làm nơi hành lễ. Anh Dũng đã đốt tới ba lò sưởi điện trong thiên đường Xóm Thượng trong giờ hành lễ...

Tôi ghi lại đại cương những gì xảy ra trong hôn lễ này bởi vì có nhiều bạn nhận thấy tinh thần và hình thức của nghi lễ rất thích hợp với tâm trạng và với thời đại chúng ta, trong khi vẫn chuyên chở được chiều sâu của truyền thông tâm linh đạo Phật. Có bạn làm đám cưới trước đây mười lăm năm đã cho biết rằng trong khi dự hôn lễ bạn đã có cảm tưởng là mình "đang được làm đám cưới lại". Có người sau khi dự lễ ra, đã tiếc rẻ là hồi đám cưới họ, họ đã không được làm lễ theo tinh thần và nghi thức đó. Đây là lần

đầu nghi thức được áp dụng. Ta có thể gọi nó là Nghi Thức Hôn Lễ Lăng Hồng.

Số người dự lễ ở thiên đường là bốn mươi lăm người. Sau khi lạy Phật mọi người được mời ngồi trên tọa cụ thành hai vòng tròn hướng về bàn Phật. Đây là hôn lễ đầu tại Lăng Hồng nên Thầy được mời làm chủ lễ. Thầy bắt đầu :

– Hôm nay đại chúng vân tập để hộ niệm cho lễ thành hôn của các Phật tử Nguyễn Hữu Trung và Nguyễn thị Bích Nga. Xin mọi người giữ chánh niệm và theo dõi hơi thở khi nghe ba tiếng chuông gia trì. Ba tiếng chuông chậm chậm ngân nga làm lắng đọng tâm tư của mọi người tham dự buổi lễ. Tiếp theo đó thầy xướng Tâm Kinh để mọi người cùng tụng. Tâm Kinh được tụng bằng Việt ngữ.

Tâm Kinh chấm dứt, Thầy bảo :

– Các Phật tử Nguyễn Hữu Trung và Nguyễn thị Bích Nga xuất ban và ra đứng chấp tay trước đức Phật. Nghe lời xướng và tiếng chuông thì lạy xuống một lạy.

Rồi thầy xướng danh hiệu Tam Bảo và lễ thù ân để hai người lạy. Đề đền đáp ơn cha mẹ, ơn sư trưởng, ơn bằng hữu và ơn chúng sinh, họ cũng kính lạy, trước sự chứng minh của mọi người :

– Đại vị phụ mẫu sinh thành ân đánh lễ thập phương thường trú Tam Bảo (chuông).

– Đại vị sư trưởng giáo hối ân đánh lễ thập phương thường trú Tam Bảo (chuông).

– Đại vị thiện hữu tri thức ân đánh lễ thập phương thường trú Tam Bảo (chuông).

– Đại vị pháp giới chúng sinh ân đánh lễ thập phương thường trú Tam Bảo (chuông).

Sau lễ thù ân, hai người được lệnh quỳ xuống và chấp tay. Thầy khai thị như sau :

– Xin đại chúng lắng lòng nghe. Đây là lúc các Phật tử Nguyễn Hữu Trung và Nguyễn thị Bích Nga phát nguyện sống cuộc sống lứa đôi theo giáo pháp của Phật. Người Phật tử thấy mình không phải là những cá nhân biệt lập với tổ tiên và dòng họ, mà thấy mình là một sự tiếp nối, đại diện cho tất cả những thế hệ đi trước. Tất cả những hành động và phong độ sinh hoạt của mình trong hàng ngày không phải chỉ để nhắm đến mục đích thỏa mãn những nhu yếu tinh thần và thể chất cho cá nhân mình, trái lại là để thực hiện ước vọng của dân tộc của giống nòi và của dòng họ, và cũng là để chuẩn bị cho những thế hệ con cháu kế tiếp. Mục đích của cuộc sống lứa đôi là để làm cho tiếp nối dòng sinh mạng

của tổ tiên nối những thế hệ con cháu sau này. Đây là nhiệm vụ chính của mình và cũng là điều mà các đương sự phải tâm niệm mỗi ngày trong từng giây từng phút.

Tôi ngồi gần chị Nga, mẹ của Bích Nga. Đây là lần đầu tiên tôi thấy rằng hạnh phúc lứa đôi không có địa vị chính yếu trong hôn lễ, dù hạnh phúc lứa đôi rất quan trọng. Theo lời khai thị của thầy thì hạnh phúc lứa đôi chỉ có thể thực hiện được vững chãi trong ý thức mình mãi về chỗ đứng và chức năng của mình trong dân tộc, trong tổ tiên và trong dòng họ. Lứa đôi chỉ là một cái khoen trong vòng dây nối liền các thế hệ tương lai với các thế hệ quá khứ. Vòng khoen quan trọng lắm, bởi vì nếu vòng khoen đứt thì dân tộc và dòng họ đứt. Tuy vậy vòng khoen phải ý thức rằng mình chỉ là một vòng khoen trong sợi dây dài của giống nòi và dòng họ. Điều này bừng sáng nơi tôi như một điều giác ngộ mới, dù trên nguyên tắc trên lý thuyết tôi đã đọc và đã hiểu như vậy rồi.

Trong khi đó thì tân lang và tân giai nhân cung kính đọc theo thầy năm điều phát nguyện, và sau mỗi lời phát nguyện lại lạy xuống trước Phật đài:

Điều phát nguyện thứ nhất: Chúng con nguyện sống đời sống hàng ngày sao cho xứng đáng với đạo đức của tổ tiên và nòi giống chúng con.

Điều phát nguyện thứ hai : Chúng con nguyện sống đời sống hàng ngày sao cho xứng đáng với kỳ vọng mà tổ tiên và giống nòi đặt nơi mỗi chúng con

Điều phát nguyện thứ ba: Chúng con nguyện nương vào nhau, xây dựng cho nhau bằng tình thương, sự tin cậy, sự hiểu biết và lòng kiên nhẫn.

Điều phát nguyện thứ tư : Chúng con nguyện thường tự nhắc nhở rằng sự trách móc và hôn giận chỉ làm hao tổn hòa khí và không giải quyết được gì. Chúng con biết chỉ có sự hiểu biết và lòng tin cậy mới bồi đắp được hạnh phúc và sự an lạc.

Điều phát nguyện thứ năm : Chúng con nguyện trong đời sống hàng ngày dồn hết tâm lực và phương tiện để xây dựng cho thế hệ con cháu của chúng con trong tương lai.

Tôi không biết tân lang và tân giai nhân có thấy hết được chiều sâu và tính cách thực tiễn của năm điều phát nguyện hay không, nhưng tôi biết những người tham dự hôn lễ thuộc các thế hệ đi trước hình như đang cảm thấy rất thấm thía mỗi tiếng mỗi lời của các điều phát nguyện. Nội một điều phát nguyện thứ năm cũng đủ cho ta chiêm nghiệm suốt

đổi. Hạnh phúc lứa đôi mà được xây dựng trên tâm niệm xây dựng cho thế hệ con cháu mới thật là một hạnh phúc vững chãi, lâu bền và sâu sắc. Chuẩn bị cho thế hệ tương lai, ta tự khắc biết sống như thế nào để con cháu ta có được một ngày mai, một trái đất còn có được nước trong, cây xanh và không khí trong lành để sống, một xã hội trong đó người biết chấp nhận người và chấp nhận sự sống của kẻ khác. Sống hòa hợp trong một tâm niệm như thế thì làm sao không có hạnh phúc lứa đôi cho được ?

Năm lời nguyện của hai người trẻ tuổi đã được nói lên, đại chúng chấp tay lại niệm lên danh hiệu đức Phật Thích Ca, danh hiệu của các vị bồ tát Văn Thù, Phổ Hiền và Quan Thế Âm để hộ niệm cho cuộc phối hợp được thành tựu. Đức Văn Thù là hiện thân của Trí Tuệ, đức Phổ Hiền của Hành Động và đức Quan Âm của Tình Thương.

Buổi lễ chấm dứt bằng bốn lời nguyện lớn (Tứ Hoảng Thệ Nguyện). Mọi người lạy Phật và lần lượt đến chúc tụng cho hai người trẻ tuổi. Nghi thức buổi lễ tuy cần thiết thật nhưng tinh thần mà người ta cảm thấy trong buổi lễ còn quan trọng hơn cho tâm niệm và hạnh nguyện của đôi lứa. Mà tinh thần này một mình Nghi Thức không thể tạo ra được. Phải có sự hộ niệm và niềm tinh thức của những người tham dự thì tinh thần ấy mới được thực sự có mặt.

Một giờ sau, có tiếng bồng vọng lên một hồi mời hai họ vào dự thiên trà do anh Cả của làng thiết đãi. Thiên trà cũng được tổ chức tại thiên đường và do chính anh Cả chủ tọa. Có tới bốn mươi lăm người tham dự. Chưa bao giờ tại Làng Hồng có một buổi thiên trà đông đảo như vậy. Thầy và anh Dũng ngồi pha trà. Phần nghi lễ qua, anh Cả mời mọi người uống trà và ăn bánh. Anh đề nghị các bậc phụ huynh làm quà cho hai trẻ bằng cách chỉ dẫn những kinh nghiệm của họ liên hệ tới tâm niệm giận dữ. Mọi người góp ý một cách thật hoan hỷ. Hạnh phúc cũng như bất cứ một sinh vật nào đều có thể ốm đau, lành mạnh, tươi tốt hoặc héo mòn. Phải chăm sóc, vun bón và tưới tắm hàng ngày, cây hạnh phúc mới lên tươi tốt. Vì vậy đời sống ý thức hàng ngày rất quan trọng. Nếp sống chánh niệm rất quan trọng. Không những cô dâu chú rể đã học được nhiều điều mà hình như mọi người đang dự thiên trà cũng đã thấy được nhiều điều. Trong giới quan khách có mấy người ngoại quốc. Thấy không khí vui tươi, trầm tĩnh và an lạc, họ ngồi yên được đến cuối trà lễ. Một vài bài thơ và bài hát ca ngợi nếp sống ý thức đã chấm dứt buổi thiên trà.

Tôi nghĩ Trung và Bích Nga cần ôn lại lời khai thị và năm điều phát nguyện mỗi tháng hai lần. Đó là một trong những phương thức nuôi dưỡng ý thức nuôi dưỡng trách nhiệm và nuôi dưỡng hạnh phúc.



Lá Thư Làng Hồng Thứ Ba này cũng là tài liệu phổ biến trong nội bộ Làng Hồng. Xin đừng đem đăng báo. Rất cảm ơn.

LÀNG HỒNG XÓM HA
Meyrac, Loubès Bernac
47120 Duras, France



Đã đạt được chứng nhận
chất lượng theo tiêu chuẩn
của Ủy ban Bảo vệ Tiêu chuẩn
Quốc gia về Sản phẩm
Nông nghiệp và Lâm nghiệp
Việt Nam